

Số: 10/2021/Q<sup>□</sup>ST-DS

Ứng Hoà, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:**

**1.1. Nguyên đơn:** Ngân hàng N (viết tắt là: A).

Trụ sở: Số 2, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T1, ông Đặng Tiến T2 và ông Lã Anh T3 (Theo giấy uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N ngày 27/12/2019 và Giấy uỷ quyền ngày 19/5/2020 của Ngân hàng N chi nhánh huyện U).

**1.2. Bị đơn:** Anh Lê Văn B – sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**1.3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1.3.1. Chị Đặng Thị L – sinh năm 1980

1.3.2. Cháu Lê Văn Đ – sinh năm 1998

1.3.3. Cháu Lê Thị P – sinh ngày 21/3/2005

1.3.4. Cháu Lê Thùy D – sinh ngày 23/12/2006

(Người đại diện hợp pháp cho cháu P, cháu D là anh B, chị L)

(Chị L, cháu Đạo đều có văn bản uỷ quyền cho anh B)

1.3.5. Anh Vũ Văn O – sinh năm 1985

1.3.6. Chị Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1990

1.3.7. Cháu Vũ Xuân P – sinh ngày 09/3/2008

1.3.8. Cháu Vũ Thị Như Y – sinh ngày 29/10/2011

1.3.9. Cháu Vũ Xuân D – sinh ngày 17/02/2021

(Người đại diện hợp pháp cho cháu P, cháu Y, cháu D là anh O và chị L1)

(chị L1 có giấy ủy quyền cho anh O tham gia tố tụng tại Tòa án)

Đều có nói ĐKHKTT: Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về xác nhận nợ:**

Vợ chồng anh Lê Văn B, chị Đặng Thị L xác nhận: Ngày 29/01/2015, anh B có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2207-LAV-201500232 với A - Chi nhánh huyện U vay số tiền 3.000.000.000 đồng; Mục đích vay: sản xuất và sơ chế tằm. Theo đó, anh B đã được A giải ngân theo 04 Giấy nhận nợ ngày 29/01/2015, 04/02/2015, 12/3/2015 và ngày 17/3/2015 tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng. Ngoài ra trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đều có các thỏa thuận khác như lãi suất, thay đổi lãi suất, thời hạn vay, tài sản bảo đảm.... và các thỏa thuận khác.

Anh B, chị L xác nhận hiện còn nợ A số tiền tính đến ngày 03/6/2021 cụ thể như sau:

Nợ gốc là	: 2.962.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn	: 1.883.554.458 đồng
Nợ lãi quá hạn	: 759.396.896 đồng
Tổng cộng	: 5.604.951.354 đồng

(Năm tỷ sáu trăm linh bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng).

### **2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:**

Đến ngày 31/7/2021, vợ chồng anh B, chị L phải thanh toán cho A tổng số tiền là: 3.100.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm triệu đồng), trong đó: nợ gốc: 2.962.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 138.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại là 2.504.951.354 đ (hai tỷ năm trăm linh bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc, A đồng ý miễn hết cho vợ chồng anh B, chị L.

Anh B, chị L nộp đủ số tiền và đúng thời hạn thì A có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 07, diện tích là 162,0 m<sup>2</sup> địa chỉ tại xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 773901; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00905 do UBND huyện U cấp ngày 02/11/2007 cho hộ ông Lê Văn B; Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 01144.2012 Quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2012 tại Văn phòng Công chứng T5, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản

tại thời điểm thế chấp là: 2.500.000.000 đồng . Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/9/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện U'.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 236, tờ bản đồ số 07, diện tích là 202,2 m<sup>2</sup> địa chỉ tại xã Q, huyện U', thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 773900; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00904 do UBND huyện U' cấp ngày 02/11/2007 cho hộ ông Lê Văn B; Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 01144.2012 Quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2012 tại Văn phòng Công chứng T5, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là: 1.500.000.000 đồng .Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/9/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện U'.

Trường hợp vợ chồng anh B, chị L không thanh toán trả nợ cho A theo đúng thỏa thuận nêu trên (về thời gian trả, số tiền trả) thì vợ chồng anh B, chị L phải trả cho A toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 03/6/2021 là: 5.604.951.354 đồng (Năm tỷ sáu trăm linh bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng ) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/6/2021 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2207-LAV-201500232 ngày 29/01/2015 và 04 Giấy nhận nợ ngày 29/01/2015, 04/02/2015, 12/3/2015 và ngày 17/3/2015 (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của A*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu vợ chồng anh B, chị L không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (*về thời gian và số tiền trả*) thì A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho A theo hợp đồng thế chấp, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 07, diện tích là 162,0 m<sup>2</sup> địa chỉ tại xã Q, huyện U', thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 773901; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00905 do UBND huyện U' cấp ngày 02/11/2007 cho hộ ông Lê Văn B; Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 01144.2012 Quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2012 tại Văn phòng Công chứng T5, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là: 2.500.000.000 đồng . Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/9/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện U'.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 236, tờ bản đồ số 07, diện tích là 202,2 m<sup>2</sup> địa chỉ tại xã Q, huyện U', thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 773900; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00904 do UBND huyện U' cấp ngày 02/11/2007 cho hộ ông Lê Văn B; Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 01144.2012 Quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2012 tại Văn phòng Công chứng T5, thành phố Hà Nội. Giá trị tài sản

tại thời điểm thế chấp là: 1.500.000.000 đồng .Được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/9/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện U'.

Tr-ờng hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì vợ chồng anh B, chị L có nghĩa vụ tiếp tục trả A cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

**2.3.** Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của A với anh Lê Văn B về án phí dân sự sơ thẩm. Anh B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự 56.802.475 đồng; có đơn xin đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận được Tòa chấp nhận.

Buộc anh Lê Văn B phải nộp là 42.609.000đ ( *Bốn mươi hai triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự .

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 56.600.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009876 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

**3.** Tr-ờng hợp quyết định đ-ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ọc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện □ng Hoà;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thanh Minh**